ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 248 /BC-UBND	*Khánh Hòa, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

BÁO CÁO
Tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021-2025 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2030

KHẨN

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn Luật số 87/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 về hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

Thực hiện yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 493/TTHĐND-VP ngày 01/12/2025 về việc báo cáo công tác nhiệm kỳ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021-2025 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2030, như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tỉnh Khánh Hòa thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ, có vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Phú Yên (cũ); phía Tây Bắc và Tây giáp Đắk Lắk (cũ), phía Tây Nam giáp Lâm Đồng (cũ); phía Nam giáp phần lãnh thổ Ninh Thuận (sau nhập); phía Đông giáp Biển Đông.

Tỉnh Khánh Hòa sau khi thực hiện sắp xếp có diện tích tự nhiên 8.555,86 km2; dân số khoảng 2.234.554 người, có 64 đơn vị hành chính cấp xã (48 xã, 16 phường và 01 đặc khu); 36 dân tộc thiểu số đang sinh sống với dân số trên 293.000 người (chiếm 13,15% dân số toàn tỉnh).

Tỉnh Khánh Hòa giữ vị trí địa lý chiến lược quan trọng trong giao thương, quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế trong khu vực do có vị trí địa lý nằm ở cửa ngõ nối vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ với các tỉnh Tây nguyên và Nam Trung Bộ; giao điểm của 3 trục giao thông chiến lược là Quốc lộ 1A, Cao tốc Bắc - Nam phía Đông; đường sắt Bắc - Nam và Quốc lộ 27 lên Nam Tây nguyên; đặc biệt là nằm gần đường hàng hải quốc tế, có cảng Cam Ranh, cảng Cà Ná và là cửa ngõ thông ra Biển Đông.

1. Thuận lợi

Trong nhiệm kỳ 2021-2025, UBND tỉnh Khánh Hòa hoạt động trong điều kiện có nhiều thuận lợi. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách được tiếp tục hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho công tác quản lý, điều hành. UBND tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Trung

ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương và các địa phương; sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội. Bên cạnh đó, cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành; sự đoàn kết, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, Nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã góp phần quan trọng giúp UBND tỉnh triển khai hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh từng bước được đầu tư đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp; phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao; thu nhập bình quân đầu người tăng và không ngừng chăm lo sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; chất lượng giáo dục - đào tạo tăng lên, khoa học - công nghệ được quan tâm; công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, di tích lịch sử được tăng cường; triển khai tốt nhiệm vụ xây dựng, củng cố các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh, bảo đảm hài hòa phát triển kinh tế đi đôi với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; tỉnh Khánh Hòa được các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước thường xuyên lựa chọn để tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, du lịch, hội nghị, hội thảo khoa học mang tầm quốc gia và quốc tế.

2. Khó khăn

Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong những năm đầu nhiệm kỳ, khi diễn biến dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế và đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Mặt khác, vào năm cuối của nhiệm kỳ, trong bối cảnh cả nước triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 37-NQ/TW và các quy định mới của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), tỉnh Khánh Hòa cũng phải thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ với khối lượng công việc lớn, yêu cầu tiến độ gấp, trong đó có nhiều nội dung có tính chất phức tạp, lần đầu tiên triển khai. Quá trình thực hiện đặt ra không ít khó khăn về nguồn lực, kinh nghiệm tổ chức thực hiện, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đặc biệt trong việc đảm bảo tính ổn định của hệ thống chính trị, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, cũng như duy trì hoạt động thông suốt của bộ máy chính quyền địa phương trong giai đoạn chuyển tiếp. Trong khi đó điều kiện của tỉnh vẫn còn rất

nhiều khó khăn nội tại như: nguồn lực đầu tư từ Ngân sách nhà nước rất hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; thời tiết, khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... diễn biến bất thường; làm cho nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, sản xuất gặp nhiều khó khăn trong việc nhập, xuất khẩu, đặc biệt lĩnh vực du lịch tại tỉnh bị ảnh hưởng trực tiếp rất lớn, các đơn vị lữ hành, cơ sở lưu trú buộc phải đóng cửa, số lao động thất nghiệp, không có việc làm tăng cao,...

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh hiện có. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, môi trường, đầu tư, kinh doanh, thông tin, báo chí,... còn nhiều bất cập, hạn chế. Chất lượng cuộc sống của nhân dân đã được cải thiện, song tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở các huyện miền núi.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng

Ngay sau khi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được ban hành, căn cứ văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các cấp đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cán bộ, công chức tham mưu việc triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả bằng các chương trình hành động, kế hoạch công tác,...; chỉ đạo việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo kế hoạch của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức lồng ghép nội dung các văn bản mới của Đảng bằng nhiều hình thức như thông qua các hội nghị, sinh hoạt chào cờ đầu tháng, sinh hoạt chi bộ, qua hệ thống báo, đài, hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, bản tin nội bộ,...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND tỉnh luôn bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; quán triệt, triển khai nghiêm túc các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy. UBND tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng thành chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ chỉ đạo điều hành hằng năm, bảo đảm bám sát định hướng phát triển của tỉnh. Đặc biệt chú trọng triển khai hiệu quả các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cùng với đó là thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm và Quy định số 41-QĐ/TW về miễn nhiệm, từ

chức đối với cán bộ. Qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy tính gương mẫu và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh.

2. Triển khai các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương

Triển khai thực hiện Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương, trong nhiệm kỳ 2021-2025; đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó tỉnh Ninh Thuận hợp nhất với tỉnh Khánh Hoà. UBND tỉnh đã tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; nhiều cơ chế, chính sách đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Trong đó, đã tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng có trọng tâm, trọng điểm; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; chính sách xã hội được triển khai rộng khắp, kịp thời; công tác sắp xếp các đơn vị sự nghiệp được thực hiện quyết liệt; chất lượng giáo dục tiếp tục được cải thiện; văn hóa, văn nghệ quần chúng diễn ra thường xuyên; phong trào thể dục thể thao được đẩy mạnh, thu hút đông đảo người dân hưởng ứng, tham gia; chất lượng khám, chữa bệnh ngày một nâng lên; cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đối ngoại địa phương ngày càng được mở rộng.

III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh

Qua 02 kỳ họp thường kỳ và kỳ họp chuyên đề, HĐND tỉnh đã bầu Chủ tịch, 05 Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh.

Cơ cấu, số lượng thành viên UBND được đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành. Các thành viên đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định với các chức danh, có phẩm chất chính trị, kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đáp ứng được yêu cầu nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Khánh Hòa trong tình hình mới.

Bộ máy chính quyền các cấp thường xuyên được củng cố, bổ sung kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành từng bước được nâng cao, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của cấp uỷ, của HĐND về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng nghiêm túc và có kết quả. Số lượng thành viên UBND tỉnh đảm bảo theo quy định, chất lượng ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu trong công tác.

Chủ tịch UBND các cấp đã chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động theo quy chế làm việc của UBND, đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và từng thành viên UBND, tạo được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Mỗi thành viên có ý thức rèn luyện, học tập, không ngừng nâng cao trình độ, hành động quyết liệt đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong nhiệm kỳ, tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục thực hiện đúng quy định của Đảng, Nhà nước, Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về tổ chức bộ máy hành chính. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Khánh Hòa (mới) đã khẩn trương triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, phân công bố trí nhân sự kịp thời, đảm bảo hoạt động của bộ máy chính quyền được thông suốt, liên tục. Theo đó, sau khi thực hiện sắp xếp, trên địa bàn tỉnh hiện nay có 13 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh , 01 tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh), 11 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 65 xã, phường, đặc khu (đặc khu Trường Sa).

Đồng thời, công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã được thực hiện kịp thời theo quy định. Đến nay, 100% các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định. Sau khi thực hiện sắp xếp, tổng số đầu mối trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (phòng và chi cục) là 104 đầu mối (trong đó có 94 phòng và 10 chi cục).

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Ưu tiên tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

GRDP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng bình quân ước đạt 8,2%/năm. Đặc biệt sau đại dịch Covid-19, kinh tế của tỉnh đã từng bước phục hồi và đạt mức tăng trưởng cao; trong đó GRDP năm 2022 tăng 15,43%; năm 2023 tăng 9,9% và năm 2024 tăng 10,53%.

Quy mô nền kinh tế của tỉnh từng bước được tăng lên, năm 2025, GRDP (giá hiện hành) của tỉnh ước đạt 209,3 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 1,73 lần so với năm 2021. GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 110,5 triệu đồng/người, tăng gấp 1,69 lần so với năm 2021. Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân ước đạt 7%/năm.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch sang khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản; tỷ trọng khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng năm 2021 đạt 72,5%, đến năm 2025 đạt 79,1%; tỷ trọng khu vực nông - lâm - thủy sản năm 2021 đạt 18,5%, đến năm 2025 giảm còn 13,6%. Kinh tế số có sự phát triển, đóng góp tăng trưởng kinh tế của tỉnh từ 6,67% vào năm 2021 và tăng lên 7,79% trong năm 2024. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2024 khoảng 44%.

2. Công tác hoàn thiện thể chế, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Công tác xây dựng, hoàn thiện các quy định và tổ chức thi hành pháp luật tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu, theo chủ trương đồng bộ. Tập trung rà soát, kiến nghị trung ương điều chỉnh, bổ sung các cơ sở pháp lý để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực thi, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoàn thiện khung khổ pháp lý của nền kinh tế thị trường, tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân... Chất lượng quy phạm pháp luật từng bước được nâng lên. Chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh có bước cải thiện. Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Khánh Hoà cũ trước sắp xếp năm 2021 xếp vị thứ 44, đến năm 2024 xếp vị thứ 35; đối với tỉnh Ninh Thuận năm 2021 xếp vị thứ 49, đến năm 2024 xếp vị thứ 13. Từng bước đảm bảo tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường. Bộ máy chính quyền các cấp được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn; năng lực tổ chức thực hiện và hiệu lực điều hành, quản lý nhà nước ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của nền kinh tế. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Khánh Hoà cũ trước sắp xếp năm 2021 xếp vị thứ 40, đến năm 2024 xếp vị thứ 27; đối với tỉnh Ninh Thuận cũ trước sắp xếp năm 2021 xếp vị thứ 17, đến năm 2024 xếp vị thứ 5. Các loại thị trường được tạo điều kiện phát triển đồng bộ; thúc đẩy tự do cạnh tranh, tăng cường kiểm soát độc quyền, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng; từng bước tạo lập môi trường bình đẳng trong kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Tỉnh đã chủ động, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển tỉnh tại các Nghị quyết số 55/2022/QH15 và Nghị quyết số 189/2025/QH15 của Quốc hội, tạo đột phá trong thu hút nguồn lực. Riêng đối với Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội, sau 3 năm thực hiện đã đạt một số kết quả tích cực như: đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đối với các dự án Khu đô thị mới cao cấp Đầm Môn và Tu Bông tại Khu kinh tế Vân Phong, đây là những dự án

tạo động lực tăng trưởng đối với tỉnh sau khi hoàn thành; nguồn lực đầu tư phát triển 2 huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh được bổ sung, đưa 2 huyện thoát nghèo trong năm 2025, góp phần khắc phục hạn chế về chênh lệch phát triển nội tỉnh.

Đồng thời, để tạo tiền đề thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới trong giai đoạn 2026-2030, trong năm 2025 tỉnh đã xây dựng hoàn thiện Đề án khu thương mại tự do tỉnh Khánh Hòa và Đề án bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong trình Thủ tướng Chính phủ; báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 189/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, Nghị quyết của Chính phủ về tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án điện hạt nhân đã được quốc hội quyết định chủ trương đầu tư thành dự án độc lập.

3. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

a) Cơ cấu lại các ngành kinh tế

** Ngành nông nghiệp*

Ngành nông nghiệp phát triển theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới; đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng thương hiệu nông sản Khánh Hòa. Toàn tỉnh hiện có 1.003,8ha diện tích sản nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; diện tích cây trồng được cấp chứng nhận hữu cơ đạt 5.599,3 ha (Điều, dưa lưới, măng tây, chà là, nhãn, xoài). Đã cấp 163 mã số vùng trồng/5.171,2 ha; trong đó có 98 mã số nội địa và 65 mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu; ngoài ra có 03 mã số cơ sở đóng gói xoài và sầu riêng đi thị trường EU và Trung Quốc; một số cây trồng[1] chủ lực trên địa bàn tỉnh đã khẳng định được vị thế xuất khẩu thị trường các nước. Trên địa bàn tỉnh hiện có 07 nghề truyền thống, 04 làng nghề và 04 làng nghề truyền thống được công nhận[2]; 282 HTX, giá trị thu nhập bình quân của thành viên hợp tác xã là 40 triệu đồng/thành viên/năm; 600 sản phẩm OCOP được công nhận[3].

---

[1] Sầu riêng tươi được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc với sản lượng từ 8.000 – 10.000 tấn; Xoài xuất khẩu sang một số nước như: Úc, Hoa Kỳ, Đubai, Newzealand, EU sản lượng ước khoảng 300 – 500 tấn; Bưởi xuất khẩu sang các nước Singabore, Châu Âu, Lào, Trung Quốc với sản lượng ước đạt 900 – 1.000 tấn; Nha đam được xuất khẩu sang các thị trường các nước như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu, Đài Loan, Ấn Độ, Trung Đông với sản lượng ước khoảng 4.500 tấn, giá trị xuất khẩu nha đam đạt 2,5 triệu USD; măng tây đạt 12.000 USD trong năm 2024. Đối với cây nho, táo cũng là 02 loại cây trồng chủ lực và mang lại giá trị kinh tế cao cho nông dân (cây táo lợi nhuận đạt từ 161-267 triệu đồng/ha/năm; cây nho đỏ lợi nhuận đạt 385 triệu đồng/ha/năm, lợi nhuận 980 triệu đồng/ha/năm và một số giống nho mới cũng cho lợi nhuận từ 626 triệu đồng/ha/02 vụ/năm).

[2] Nghề truyền thống: Nghề truyền thống đúc đồng Phú Lộc (thị trấn Diên Khánh nay là xã Diên Khánh); Nghề truyền thống gốm (xã Vạn Bình nay là xã Vạn Thắng), Nghề truyền thống gốm Lư Cấm (phường Ngọc Hiệp nay là phường Tây Nha Tramg), Nghề truyền thống dệt chiếu cói (phường Ninh Hà nay là phường Hòa Thắng), Nghề

Tính đến cuối tháng 6/2025, tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trước sắp xếp có 106/137 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (gồm 73/90 xã thuộc tỉnh Khánh Hòa cũ và 33/47 xã thuộc tỉnh Ninh Thuận cũ); trong đó, có 50 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (gồm 34 xã thuộc tỉnh Khánh Hòa cũ và 16 xã thuộc tỉnh Ninh Thuận cũ), có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (gồm 02 xã thuộc tỉnh Khánh Hòa cũ và 01 xã thuộc tỉnh Ninh Thuận cũ); 106 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, 13 thôn kiểu mẫu (thuộc tỉnh Ninh Thuận cũ). Các huyện Diên Khánh, Ninh Phước, Ninh Hải đã được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

** Ngành công nghiệp*

Ngành công nghiệp giữ vai trò động lực chính cho tăng trưởng kinh tế, với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 11,4%/năm. Một số ngành công nghiệp có sự phát triển và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu công nghiệp trên địa bàn tỉnh như sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến nông, lâm, sản và thực phẩm; cơ khí chế tạo, đóng tàu; sản xuất năng lượng. Toàn tỉnh có khoảng 25% doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu như dệt may, da giày, sợi, phụ liệu may, phụ kiện cho việc đóng tàu, thủy sản chế biến, cà phê đã chế biến, đá granite, sản phẩm chế biến từ yến sào, thuốc lá, rong nho, bia, đường…

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hiện có 05 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, với diện tích 981 ha; trong đó: KCN Suối Dầu (137 ha), KCN Thành Hải (77,9 ha) đã lấp đầy 100%; KCN Ninh Thủy (208 ha) lấp đầy 56,2%; KCN Du Long (407,28 ha) lấp đầy 13,9%; KCN Phước Nam (giai đoạn 1: 151 ha) lấp đầy 50,2%; đang đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư các dự án KCN Dốc Đá Trắng (288ha)[4], KCN Cà Ná – giai đoạn 1 (378ha)[5]. Ngoài ra còn có 09 cụm công nghiệp[6] đã đi vào hoạt động, với tổng diện tích 337,76 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 79%. Các khu, cụm công nghiệp hiện đang hoạt động góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 20,5 nghìn lao động mỗi năm.

---

truyền thống dệt chiếu cói (xã Vĩnh Thái nay là phường Nam Nha Trang), Nghề truyền thống chế tác đá mỹ nghệ (phường Ninh Giang nay là phường Hòa Thắng); nghề truyền thống chiếu cói An Thạnh (xã An Hải nay là xã Phước Dinh). Làng nghề: Làng nghề xoi trầm hương (xã Vạn Thắng); Làng nghề chế tác đá mỹ nghệ (phường Ninh Giang nay là phường Hòa Thắng); Làng nghề đan giỏ cần xé (xã Cam Hiệp Nam nay là xã Cam Hiệp), Làng nghề trồng hoa cúc (phường Ninh Giang nay là phường Hòa Thắng). Làng nghề truyền thống chế tác đá mỹ nghệ (phường Ninh Giang nay là phường Hòa Thắng); Làng nghề dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, Làng nghề dệt thổ cẩm Chung Mỹ và Làng nghề Gốm Bàu Trúc (thị trấn Phước Dân nay là xã Ninh Phước).

[3] trong đó: có 01 sản phẩm đạt 5 sao; 02 sản phẩm có số điểm đánh giá đạt 05 sao; 85 sản phẩm đạt 4 sao; 512 sản phẩm đạt 3 sao.

[4] dự kiến bàn giao toàn bộ mặt bằng trong tháng 12/2025 cho Nhà đầu tư triển khai thi công.

[5] Hiện nay, chủ đầu tư đang khẩn trương phối hợp với địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB, lập hồ sơ dự án, thiết kế cơ sở, hồ sơ ĐTM để chuẩn bị khởi công dự án vào tháng 12/2025.

[6] Tháp Chàm (đã lấp đầy 100%), Quảng Sơn (đã lấp đầy 84,3%), Đắc Lộc (đã lấp đầy 100%), Diên Phú (đã lấp đầy 100%), Diên Phú-VCN (đã lấp đầy 100%), Sông Cầu (đã lấp đầy 66,73%), Tràng Ế 1 (đã lấp đầy 100%), CCN và chăn nuôi Khatoco (đã lấp đầy 69%), Tràng Ế 2 (đã lấp đầy 10%).

** Ngành dịch vụ*

Ngành dịch vụ tiếp tục phát triển mạnh mẽ với chất lượng ngày càng nâng cao và sản phẩm ngày càng đa dạng. Tỉnh tập trung mở rộng các lĩnh vực trọng điểm như thông tin truyền thông, tài chính, ngân hàng, hàng không… Đồng thời, các dịch vụ hiện đại như thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, ngân hàng số, giáo dục đào tạo trực tuyến được ứng dụng rộng rãi, góp phần nâng cao trải nghiệm và tiện ích cho người dân. Thị trường hàng hóa duy trì sự ổn định, giá cả tương đối cân đối, đảm bảo cung - cầu các mặt hàng thiết yếu. Hàng hóa phong phú, đa dạng về chủng loại, mẫu mã và chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng. Giai đoạn 2021-2025, ngành dịch vụ đạt mức tăng trưởng GRDP trung bình 7,7%/năm. Năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 198,8 nghìn tỷ đồng; tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 2,35 tỷ USD. Thị trường xuất khẩu tiếp tục mở rộng với hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó Mỹ, Nhật Bản, Singapore, Anh, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) chiếm hơn 60% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh.

Du lịch tiếp tục khẳng định vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, với sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19. Thị trường khách quốc tế ngày càng mở rộng và đa dạng, thu hút du khách từ Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Thái Lan, Ấn Độ… Tỉnh định hướng phát triển du lịch bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời đẩy mạnh đầu tư vào mô hình du lịch cộng đồng nhằm mang lại trải nghiệm chân thực và gắn kết hơn với văn hóa địa phương. Năm 2025, tổng doanh thu du lịch ước đạt 66,5 nghìn tỷ đồng với số lượt khách ước đạt 16,4 triệu lượt, trong đó khách quốc tế ước đạt 5,6 triệu lượt.

** Kinh tế biển*

Kinh tế biển từng bước thay đổi về cơ cấu ngành, nghề theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển du lịch biển, đảo chất lượng cao và các đô thị biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; khai thác hiệu quả và bền vững tài nguyên biển, đảo. Chú trọng phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ thuỷ sản; năng lực chế biến, tạo sản phẩm có giá trị tăng cao; kim ngạch xuất khẩu thủy sản chiếm khoảng 44,8% giá trị xuất khẩu của tỉnh, đưa Khánh Hòa trở thành một trong 05 tỉnh xuất khẩu thủy sản mạnh trong cả nước. Triển khai mô hình thí điểm nuôi biển công nghệ cao và sản xuất tôm giống chất lượng cao, chiếm 36% thị phần cả nước. Dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng biển, vận tải biển - hàng không được đầu tư với cơ sở hạ tầng từng bước được nâng cấp, mở rộng như: Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong (tải trọng 50.000 DWT) và Nam Vân Phong (tải trọng 70.000 DWT); Cảng biển tổng hợp Cà Ná (tải trọng 100.000 DWT); Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh (công suất 2,5 triệu hành khách/năm và 50.000 tấn hàng hoá/năm).

b) Cơ cấu lại các lĩnh vực trọng tâm

Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 ước đạt 122,8 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 15,2%/năm; trong đó tỉnh Khánh Hoà cũ trước sắp xếp là tỉnh có đóng góp cho ngân sách trung ương. Thu ngân sách nhà nước chuyển dịch theo xu hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa (năm 2025 chiếm khoảng 95%) và giảm dần tỷ trọng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (năm 2025 chiếm khoảng 5%). Trong thu nội địa, khoản thu từ hoạt động động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng 67%; Số thu của khu vực này tập trung chủ yếu của một số doanh nghiệp lớn như Tổng Công ty Khánh Việt. Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê mặt đất, mặt nước chiếm 22% tổng thu nội địa và có xu hướng tăng dần qua các năm.

Tổng chi ngân sách giai đoạn 2021-2025 đạt 159,6 nghìn tỷ đồng. Tỷ trọng chi ngân sách đảm bảo mục tiêu tăng dần tỷ trọng chi đầu tư (từ 23% trong năm 2021 tăng lên 43% trong năm 2025), giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên (từ 77% trong năm 2021 giảm xuống 57% trong năm 2025). Đầu tư công từng bước được cơ cấu lại theo hướng bảo đảm tập trung có trọng tâm, trọng điểm. Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Khánh Hòa là 51.362 tỷ đồng; trong đó đã tập trung bố trí nguồn vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, các dự án mang tính kết nối, liên kết vùng, dự án tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, chiếm tỷ trọng 27,3%.

Các tổ chức tín dụng (TCTD) mở rộng tín dụng đi đôi an toàn hiệu quả, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tỉnh Khánh Hòa hiện có mạng lưới tổ chức tín dụng (TCTD) gồm: 53 chi nhánh cấp 1, 19 chi nhánh cấp 2, 157 phòng giao dịch, 07 Quỹ tín dụng nhân dân và 413 máy ATM, 5.118 thiết bị POS. Mạng lưới TCTD bao phủ khắp các địa phương, đáp ứng kịp thời nhu cầu giao dịch ngân hàng của người dân, doanh nghiệp. Đến 31/12/2025, huy động vốn của các TCTD trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 183.846 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 15,5%; dư nợ cho vay của các TCTD trên địa bàn toàn tỉnh đạt 204.051 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 10,6%. Dư nợ cho vay các đối tượng ưu tiên đến 31/12/2025 ước đạt 108.129 tỷ đồng, chiếm 53% tổng dư nợ tín dụng, so với cùng kỳ tăng 11.549 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 11,9%. Tỷ lệ nợ xấu đến 30/9/2025 của các TCTD trên địa bàn tỉnh là 2,17%. NHNN Chi nhánh đã thực hiện giám sát thường xuyên chất lượng tín dụng của các ngân hàng trên địa bàn; kịp thời ban hành các văn bản khuyến nghị, cảnh báo các trường hợp có dấu hiệu rủi ro, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm và theo dõi sát sao việc chỉnh sửa, khắc phục của các TCTD.

c) Cơ cấu lại các khu vực kinh tế

** Khu vực kinh tế nhà nước*

Doanh nghiệp nhà nước: tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò chủ đạo trong nền kinh tế với mức đóng góp 17% tổng thu ngân sách nhà nước. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 14 doanh nghiệp nhà nước; trong đó có 10 công ty 100% vốn nhà nước[7]; 4 công ty cổ phần có vốn nhà nước gồm: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa có tỷ lệ vốn nhà nước 51%; Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận có tỷ lệ vốn nhà nước 52,06%; Công ty cổ phần Môi trường đô thị Nha Trang có tỷ lệ vốn nhà nước 61,68%; Công ty cổ phần Đô thị Cam Ranh có tỷ lệ vốn nhà nước 36%. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục rà soát, phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước Tổng công ty Khánh Việt và Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa giai đoạn đến hết năm 2025.

Đơn vị sự nghiệp công lập: Trước khi sắp xếp, Tỉnh Khánh Hòa có 587 đơn vị sự nghiệp công lập và Tỉnh Ninh Thuận có 369 đơn vị sự nghiệp công lập; tổng số đơn vị sự nghiệp công lập là 956 đơn vị. Sau khi sắp xếp, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 845 đơn vị, giảm 111 đơn vị so với trước khi tổ chức, sắp xếp lại; trong đó có 831/845 đơn vị thực hiện theo các mức độ tự chủ tài chính[8], 14/845 đơn vị sau sắp xếp đang thực hiện xây dựng lại phương án tự chủ tài chính để phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị.

** Khu vực kinh tế tư nhân*

Khu vực kinh tế tư nhân từng bước phát triển nhanh, bền vững và đóng vai trò quan trọng, thật sự trở thành động lực phát triển của nền kinh tế. Số doanh nghiệp hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 18.904 doanh nghiệp với mức đóng góp 26,5% tổng thu ngân sách nhà nước.

** Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)*

Khu vực doanh nghiệp FDI ngày càng phát triển với 175 dự án có vốn đầu tư nước ngoài được cấp phép còn hiệu lực với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 5,5 tỷ USD; đóng góp khoảng 5,1% vào tổng thu ngân sách nhà nước. Một số dự án đầu tư nước ngoài có đóng góp lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua như: Dự án Nhà máy nhiệt điện Vân Phong của Tập đoàn Sumitomo, Nhật Bản; Dự án Dự án Nhà máy đóng tàu Hyundai Vinashin; Công ty TNHH Thủy sản Australis Việt Nam.

---

[7] Tổng công ty Khánh Việt; Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Khánh Hòa; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Khánh Hòa; Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương; Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa.

[8] (1) Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là 7 đơn vị; (2) Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên là 33 đơn vị; (3) Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là 64 đơn vị; (4) Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là 727 đơn vị.

4. Hiệu quả công tác tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng, phát triển hệ thống kế cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 476,8 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 6,2%/năm. Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đảm bảo tính kết nối, đồng bộ và hiện đại, nhất là các tuyến đường cao tốc được đầu tư hoàn thành, đưa vào sử dụng như Cao tốc Nha Trang – Cam Lâm và Cam Lâm – Vĩnh Hảo, Cao tốc Vân Phong - Nha Trang và nhiều tuyến giao thông trọng điểm khác đang được triển khai như Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 và các tuyến đường ven biển, đường liên vùng khác như: Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Đường giao thông nối cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1 và Cảng tổng hợp Cà Ná; Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa; Nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 26B góp phần tăng khả năng kết nối các vùng động lực, phát triển logistics và kinh tế biển.

Hạ tầng thủy lợi được đầu tư theo hướng thông minh, hiện đại, đa mục tiêu, giải quyết cơ bản tình trạng hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh; đã đầu tư hoàn thành các các dự án Hồ chứa nước Am Chúa, Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), Hồ chứa nước Sông Than, đưa vào hoạt động Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ (219 triệu m3)... Hạ tầng đô thị, cấp thoát nước, môi trường được đầu tư, nâng cấp góp phần thay đổi bộ mặt, nâng cao chất lượng đô thị; hạ tầng truyền tải điện được đầu tư nâng cấp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng số được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại để thúc đẩy chuyển đổi số. Hạ tầng viễn thông cáp quang (FTTH) đang từng bước thay thế dần cáp đồng (ADSL) đến tận thuê bao nhằm phục vụ cho các dịch vụ đòi hỏi đường truyền chất lượng cao như truyền hình trực tuyến, thanh toán ngân hàng, dịch vụ hành chính công và các dịch vụ truyền dữ liệu tốc độ cao. Đến nay, 100% thuê bao điện thoại, Internet sử dụng đường truyền cáp quang, đảm bảo phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh của tỉnh. Mật độ phủ sóng thông tin di động băng rộng mạng 4G là 100%. Đã thực hiện chuyển đổi IPv6 trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tỉnh đã hoàn thành chuyển đổi hoạt động IPv6 cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Cổng Dịch vụ công tỉnh Khánh Hòa để phục vụ người dân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng dịch vụ cơ quan nhà nước qua IPv6. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia theo tiến độ và yêu

cầu của cơ quan Trung ương; rà soát, ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa; triển khai các HTTT, nền tảng dùng chung trên phạm vi toàn quốc[9] và nền tảng số của địa phương[10]. Nhiều công trình hạ tầng cho giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế[11] và các thiết chế văn hóa, thể thao được chú trọng đầu tư. Hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn, miền núi được quan tâm đầu tư, góp phần thay đổi vùng nông thôn, miền núi của tỉnh.

Công tác rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, chậm tiến độ kéo dài được tăng cường chỉ đạo.

** Đối với các dự án thuộc thẩm quyền Trung ương*

UBND tỉnh tiếp tục báo cáo Ban Chỉ đạo 751 đối với các dự án có khó khăn vướng mắc cần xin cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Trung ương tại Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 14/11/2025. Tổng số dự án có khó khăn, vướng mắc mà tỉnh Khánh Hòa đã nhập lên Hệ thống cơ sở dữ liệu Ban Chỉ đạo 751 là: 157 Dự án. Đồng thời tỉnh cũng đã hoàn thành việc cập nhật danh mục dự án trên hệ thống 751 của Bộ Tài chính theo quy định.

** Đối với các dự án thuộc thẩm quyền của địa phương (92 Dự án)*

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5426/KH-UBND ngày 12/10/2025 về triển khai tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài thuộc thẩm quyền địa phương đối với 92 dự án. Theo đó, tính đến hết tháng 11/2025, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tiếp tục triển khai thực hiện theo tiến độ được giao đối với 23/92 dự án; 69/92 dự án đang tiếp tục xử lý tháo gỡ đảm bảo tiến độ hoàn thành chậm nhất đến ngày 30/3/2026 theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 52-TB/TU ngày 17/11/2025 và Văn bản số 451-CV/VPTU ngày 18/11/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy.

---

[9] Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); Nền tảng trợ lý ảo phục vụ CBCCVC; Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs); Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới; Nền tảng CSDL quốc gia về dân cư; Nền tảng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia…

[10] Ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống giải quyết TTHC; hệ thống Quản lý cán bộ công chức; hệ thống GIS Khánh Hòa; hệ thống Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri; hệ thống Thư điện tử công vụ; hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; hệ thống Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; hệ thống HIS quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm, quản lý tiêm chủng, biên lai điện tử; nền tảng phục vụ dạy, học và trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà trường; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Cổng thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa; hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh vận hành từ cấp tỉnh đến cấp xã…

11 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (giai đoạn 2); Xây dựng mới Trường Trung cấp nghề Diên Khánh; Nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;…Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng; Mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện giai đoạn 2021-2025; Bệnh viện đa khoa Nha Trang; Bệnh viện Ung bướu

** Việc thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị về phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố*

Thực hiện Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị và các kết luận thanh tra, kiểm toán, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 609/KH-UBND, ngày 15/10/2024 và Kế hoạch số 5039/KH-UBND, ngày 28/4/2025 triển khai Đề án 153; thành lập Ban Chỉ đạo giải quyết các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng các Tổ công tác; quy định chế độ họp định kỳ, báo cáo thường xuyên, thực hiện nghiêm nguyên tắc "6 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ kết quả). Đồng thời tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, phân nhóm khó khăn, kiến nghị Trung ương hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp.

Đến tháng 11/2025, tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành xử lý 76/76 dự án, cơ sở nhà đất thuộc Đề án 153 (đạt 100%): xử lý dứt điểm 11/11 dự án giao đất, cho thuê đất không đấu giá, đấu thầu; 3/3 dự án BT sử dụng quỹ đất sân bay Nha Trang (cũ); 53/53 dự án "đất ở không hình thành đơn vị ở"; 3/3 cơ sở nhà đất đấu giá thiếu thủ tục; 6/6 dự án không phù hợp quy hoạch xây dựng. Tổng vốn đầu tư của 55 dự án khoảng 49.369 tỷ đồng, diện tích đất sử dụng 2.414,45 ha, hơn 16.700 căn hộ, biệt thự đã đưa vào khai thác, đóng góp tích cực cho tăng trưởng, thu ngân sách và chỉnh trang đô thị.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với tạo đột phá thực chất trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch tích cực, tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm từ 33% vào năm 2021 xuống còn khoảng 26% vào năm 2025. Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt khoảng 80,5%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 32,7%. Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp được nâng lên. Tỷ lệ giáo viên các cấp đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 chiếm 97,5%. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được đầu tư, từng bước cải thiện. Trên địa bàn tỉnh hiện có 2 cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp[12]; Trường Đại học Nha Trang đang được xây dựng Đề án để đầu tư nâng cấp thành đại học vùng.

---

[12] Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang.

Các nhiệm vụ khoa học công nghệ chú trọng hướng đến mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tập trung vào thế mạnh của tỉnh là lĩnh vực Hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản... Tăng cường hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, khuyến khích đầu tư nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, nâng cao tính cạnh tranh, hướng đến xuất khẩu; bảo tồn, phát triển các giống cây trồng, cây dược liệu, giống vật nuôi, các giống thủy hải sản mới[13]. Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh thực hiện, như hình thành các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, thành lập Công viên phần mềm quân đội, Trung tâm hỗ trợ sinh viên và khởi nghiệp Đại học Nha Trang,... góp phần hỗ trợ khởi nghiệp, ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đã triển khai xây dựng Đề án Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương tại tỉnh Khánh Hòa. Năm 2024, Chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hoà trước sắp xếp đứng thứ 25/63 tỉnh, thành phố cả nước và của tỉnh Ninh Thuận trước sắp xếp đứng thứ 18/63 tỉnh, thành phố cả nước.

6. Công tác quy hoạch; thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị

Công tác quy hoạch được tập trung thực hiện làm cơ sở để quản lý và thu hút các nguồn lực phát triển; Khánh Hòa là một trong những tỉnh đầu tiên hoàn thành công tác lập và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh. Chất lượng quy hoạch tỉnh[14], quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị[15]... được nâng cao, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, tạo thêm các động lực tăng trưởng và không gian phát triển mới. Hiện nay, tỉnh đang đẩy nhanh tiến độ triển khai lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh trình cấp thẩm quyền phê duyệt để phù hợp với ranh giới, không gian mới của tỉnh sau sắp xếp; đồng thời đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch đô thị, nông thôn để đảm bảo phủ kín 100% trong năm 2025.

---

[13] Một số kết quả nghiên cứu đã được đưa vào triển khai ứng dụng hiệu quả như: Ứng dụng công nghệ "sông trong ao" để nuôi cá biển; ứng dụng công nghệ Semi-Biofloc trong nuôi tôm thẻ chân trắng; nghiên cứu ứng dụng vật liệu FRP (FiberGlass Reinforced Plastic) sản xuất khung lồng nuôi thủy sản trên biển; hoàn thiện công nghệ làm sạch hàu nguyên liệu và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm thực phẩm từ hàu Thái Bình Dương (Crassostrea gigas); ứng dụng quy trình sản xuất thâm canh một số đối tượng cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP như cây bưởi da xanh, dừa xiêm xanh, táo Cam Thành Nam, xoài Úc, xoài Cát Hòa Lộc, dưa lưới, quýt đường không hạt, cam xoàn...; Ứng dụng công nghệ lai tạo và nuôi vỗ một số đối tượng vật nuôi chủ lực có khả năng thích nghi cao với các điều khí hậu, điều kiện sản xuất của Việt Nam, có giá trị kinh tế như lai tạo và vỗ béo bò; chọn tạo dòng mái giống gà ri Ninh Hòa có năng suất sinh sản cao.

[14] Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa (trước khi sắp xếp) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023, Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận (trước khi sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 5 10/11/2023 và được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 26/6/2025.

[15] Tổng số các đồ án quy hoạch trên địa bàn tỉnh là 180 đồ án. Đến thời điểm hiện nay, có 92 đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

Liên kết vùng được đẩy mạnh; tích cực phát huy vai trò của hội đồng điều phối vùng. Chủ động nghiên cứu, đề xuất thể chế, cơ chế, chính sách phát triển vùng, tổ chức hiệu quả các hoạt động liên kết phát triển, nhất là hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, phân phối giữa các địa phương. Nhiều dự án quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng được triển khai thực hiện[16].

Tập trung phát triển các vùng động lực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của toàn tỉnh, trong đó:

* *Khu vực Nha Trang:* Tiếp tục phát huy vai trò là đô thị hạt nhân, là trung tâm du lịch, dịch vụ của khu vực và cả nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các phường Nha Trang hiện đóng góp khoảng 43% tổng thu NSNN cấp xã quản lý, khoảng 50,2% tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng toàn tỉnh và 75% doanh thu du lịch toàn tỉnh. Hạ tầng đô thị tiếp tục được đẩy mạnh đầu tư đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông[17], các khu đô thị, nhà ở[18]; triển khai xây dựng mô hình đô thị thông minh hướng tới tăng trưởng xanh[19].

* *Khu vực vịnh Cam Ranh (bao gồm các xã, phường thuộc khu vực Cam Lâm và Cam Ranh):* Tiếp tục đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các xã, phường thuộc khu vực vịnh Cam Ranh đóng góp khoảng 26% tổng thu NSNN cấp xã quản lý, 12,5% tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng toàn tỉnh và 13,5% doanh thu du lịch toàn tỉnh. Thu hút đầu tư các dự án khu đô thị - du lịch đạt nhiều kết quả tích cực[20], phù hợp với định hướng phát triển Cam Ranh là đô thị du lịch – logistics, Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế. Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh tiếp tục được đầu tư phát triển để trở thành khu du lịch biển chất lượng cao mang tầm cỡ khu vực và quốc tế, định hướng hình thành khu du lịch quốc gia.

---

[16] Dự án đường giao thông từ QL 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hoà - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh thuận; Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa; Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa;...

[17] Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn thành phố Nha Trang đã hoàn thành các dự án: Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp (TMĐT 129,5 tỷ đồng); Trồng cây xanh dải phân cách đường Võ Nguyên Giáp (TMĐT 84,9 tỷ đồng); Đường Tỉnh lộ 3 (TMĐT 340,7 tỷ đồng); Cầu qua sông Kim Bồng (TMĐT 131,7 tỷ đồng).

[18] Các dự án hoàn thành và đưa vào hoạt động trong giai đoạn 2021-2025: Chung cư xã hội P.H Nha Trang; Chung cư XH1- Khu đô thị VCN, Phước Long II; Chung cư XH2- Khu đô thị VCN, Phước Long II; Chung cư xã hội NƠXH SSH07, SSH08, SSH09 thuộc Khu đô thị mới Lê Hồng Phong I; Nhà ở xã hội Khu đô thị mới Phước Long NƠXH – 02; Khu dân cư Phú Nông, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung.

[19] UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án Chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh thành phố Nha Trang giai đoạn 2024 – 2030 tại Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 27/3/2024; Đề án Xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang tại Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 28/12/2023.

[20] Một số dự án quy mô lớn được chấp thuận chủ trương đầu tư: Khu đô thị Ven vịnh Cam Ranh (1.254ha); Khu đô thị mới Cam Lâm (10.365ha); Khu đô thị phức hợp Cam Tân (292ha); Khu đô thị phức hợp Suối Tân (236ha); Khu đô thị phức hợp Cam Thượng (295ha); Khu đô thị phức hợp Cam Hòa (298ha); Khu đô thị hỗn hợp Cam Lâm (102,5ha).

* *Khu kinh tế Vân Phong:* Giai đoạn 2021 – 2025, Khu kinh tế đóng góp khoảng 18% thu ngân sách toàn tỉnh; giá trị sản xuất công nghiệp chiếm khoảng 35% tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh; giải quyết việc làm ổn định cho khoảng 8.500 lao động mỗi năm. Công tác xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư trọng điểm trong các lĩnh vực công nghiệp, đô thị, logistic,… gắn với các nhà đầu tư chiến lược theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội đạt một số kết quả tích cực[21]. Hạ tầng thiết yếu phục vụ các khu chức năng của Khu kinh tế, nhất là hạ tầng giao thông và các khu tái định cư được tập trung đầu tư[22].

7. Phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội

Phát triển văn hóa, con người trong phát triển kinh tế - xã hội được chú trọng. Môi trường văn hóa được quan tâm xây dựng từ nhà trường, gia đình đến cộng đồng xã hội. Tập trung đầu tư và hoàn thành một số công trình văn hóa quan trọng như: Cung văn hoá thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa; Tu bổ, tôn tạo Khu di tích Thành cổ Diên Khánh. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa đạt kết quả tích cực[23], nhiều di sản được tôn vinh[24]. Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa[25], lễ hội tầm cỡ quốc gia, khu vực phục vụ tốt đời sống văn hoá, tinh thần của người dân và lan tỏa hình ảnh trong nước và nước ngoài như: Festival Biển; Lễ hội Vịnh ánh sáng quốc tế Nha Trang 2024; Liên hoan quốc tế nhạc Jazz lần thứ I- Nha Trang 2024; Liên hoan du lịch biển Nha Trang 2024; Lễ trao Giải thưởng Cánh diều vàng;….

An sinh, phúc lợi xã hội đạt nhiều kết quả nổi bật, huy động nguồn lực lớn nhất từ trước đến nay cho an sinh xã hội, nhất là trong giai đoạn xảy ra đại dịch COVID-19 và hoàn thành trước thời hạn chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát

---

[21] Một số dự án động lực mới được chấp thuận chủ trương đầu tư: Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Dốc Đá Trắng (288ha); Khu đô thị mới cao cấp Cổ Mã (235,4ha); Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông (2.579,2ha); Khu đô thị mới Đầm Môn (1.440,29ha). Ngoài ra, trên địa bàn có các dự án quy mô lớn đã đi vào hoạt động: Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong đi vào vận hành vào tháng 01/2024 với tổng công suất 1.320MW; Bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong với công suất tiếp nhận tàu 70.000 DWT; Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong với công suất tiếp nhận tàu 70.000 DWT.

[22] Các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: Đường giao thông từ QL1A đến Đầm Môn (TMĐT 998 tỷ đồng); Đường giao thông ngoài cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong (TMĐT 292 tỷ đồng); Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã (TMĐT 261 tỷ đồng); Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1 (TMĐT 1.408 tỷ đồng); Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2) (TMĐT 325,3 tỷ đồng).

[23] lễ hội, hội chơi Bài chòi, trình diễn nghệ thuật Đàn đá Khánh Sơn, tái hiện lễ hội Cầu ngư; nghệ thuật múa Chăm, nghệ thuật làm gốm Bàu Trúc, dệt Mỹ Nghiệp, các lễ hội Raglai và lễ hội Chăm, các di tích tháp Chăm như tháp Bà Po Nagar, PoKlong Garai, Po Rome, Hoà Lai...

[24]. Tỉnh hiện có 239 di tích văn hóa, đặc biệt UNESCO công nhận Vườn Quốc gia Núi Chúa là Khu dự trữ sinh quyển thế giới và ghi danh "Nghệ thuật làm gốm của người Chăm vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp"; Vịnh Vĩnh Hy được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích Quốc gia danh lam thắng cảnh.

[25]. Festival Biển; Lễ hội Vịnh ánh sáng quốc tế Nha Trang 2024; Liên hoan quốc tế nhạc Jazz lần thứ I- Nha Trang 2024; Liên hoan du lịch biển Nha Trang 2024; Lễ trao Giải thưởng Cánh diều vàng;…

cho người dân thuộc đối tượng với 3.509 căn nhà tạm, nhà dột nát đã được xây mới và sửa chữa. Chỉ số phát triển con người được cải thiện rõ rệt, đạt 0,733 điểm vào năm 2024 (năm 2021 đạt 0,702 điểm). Đến hết năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo đến còn khoảng 1,29%; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi còn khoảng 2,5%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 35%.

Hệ thống y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân có bước phát triển tích cực, chất lượng được nâng lên, kiểm soát tốt các loại dịch bệnh. Đến năm 2025, toàn tỉnh có 12 bác sỹ/1 vạn dân và 36,5 giường bệnh/1 vạn dân; Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 14%; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 96%; Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 74,6 năm. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đạt được một số kết quả quan trọng. Nội dung, phương thức giáo dục và đào tạo có sự đổi mới; chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học được nâng lên. Đã thực hiện miễn, hỗ trợ học phí cho các cấp học từ mầm non và học sinh phổ thông. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đến cuối năm 2025 đạt khoảng 69%.

8. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên, nhất là tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản, rừng, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu được tăng cường chỉ đạo. Đến hết năm 2025, Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường ước đạt 92,86%; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị ước đạt 99,5%; Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường ước đạt 95%; Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ước đạt 99,8%; Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn ước đạt 86,7%.

Chú trọng triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; ứng dụng công nghệ viễn thám để dự báo, cảnh báo thiên tai, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện các nội dung về đảm bảo an toàn công trình đập, hồ chứa như cắm mốc phạm vi bảo vệ, kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước, xây dựng bản đồ ngập lụt; lắp đặt các thiết bị quan trắc công trình và khí tượng thủy văn chuyên dùng…

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Thực hiện chủ trương, kết luận của Trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, hai tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ, dân chủ, khoa học, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thực chất,

hiệu quả[26]. Đến nay, toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh hoạt động bình thường; cán bộ, công chức, viên chức bước đầu thích nghi với mô hình mới; đa số các thủ tục hành chính được giải quyết cho người dân, doanh nghiệp kịp thời, đúng hạn.

Chủ động, tiên phong xây dựng và triển khai Bộ công cụ đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công tác (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức, khắc phục tình trạng bất cập trong công tác đánh giá cán bộ[27]. Công tác cán bộ được quan tâm, chú trọng thực hiện, đảm bảo đúng nguyên tắc công khai, dân chủ, chặt chẽ, khách quan; việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ được quan tâm thực hiện trên cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ ở từng vị trí công tác, gắn với việc xây dựng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, chuẩn bị nguồn đội ngũ cán bộ kế cận; công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản trị và hành chính công cấp tỉnh có sự chuyển biến tích cực, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đạt nhiều kết quả tích cực, Trung tâm phục vụ hành chính công đi vào hoạt động bước đầu hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp[28].

10. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển

Công tác quốc phòng, an ninh được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn hai tỉnh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố; gắn kết chặt chẽ với thế trận lòng dân vững chắc, nhất là ở các địa bàn chiến lược trọng điểm, tuyến biên giới, hải đảo. Quan tâm xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; cơ bản hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức Quân đội, Công an tinh, gọn mạnh. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, an ninh cơ sở vững mạnh, rộng khắp. Tập trung xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ; tổ

---

[26] như: ban hành tiêu chí đánh giá cán bộ trước khi giới thiệu, chỉ định, bổ nhiệm bảo đảm công khai, minh bạch, chọn được cán bộ có chất lượng; thành lập Ban trù bị cấp xã để chuẩn bị, vận hành thử nghiệm hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm thông suốt, không để gián đoạn nhiệm vụ. Sau sắp xếp, tỉnh Khánh Hòa mới có 65 đơn vị hành chính cấp xã *(48 xã, 16 phường, 1 đặc khu)*, giảm 129 đơn vị hành chính cấp xã, đạt tỷ lệ 66,49%.

[27] Đến nay toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh (sau hợp nhất, sáp nhập) đã triển khai đồng bộ áp dụng KPI đối với cán bộ, công chức, viên chức.

[28]. Đối với tỉnh Khánh Hòa cũ: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 xếp vị thứ 44, đến năm 2024 xếp vị thứ 35. Đối với tỉnh Ninh Thuận cũ: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 xếp vị thứ 49, đến năm 2024 xếp vị thứ 13. Đối với tỉnh Khánh Hòa cũ: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2021 xếp vị thứ 40, đến năm 2024 xếp vị thứ 27. Đối với tỉnh Ninh Thuận cũ: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 xếp vị thứ 17, đến năm 2024 xếp vị thứ 5.

chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ các cấp; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân đảm bảo chất lượng; thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cho Nhân dân về nhiệm vụ phòng thủ dân sự; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, góp phần giữ vững đoàn kết quân - dân.

Tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu tại Quần đảo Trường Sa và thực hiện nhiệm vụ trên biển kết hợp đánh bắt thủy, hải sản; góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển Đông và quần đảo Trường Sa. Tỉnh Khánh Hòa đã ký kết Chương trình phối hợp hoạt động giữa Tỉnh ủy Khánh Hòa và Đảng ủy Quân chủng Hải quân giai đoạn 2023 - 2025; huy động nguồn lực Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa để phục vụ phát triển nghề cá và phục vụ dân sinh tại đặc khu Trường Sa; xây dựng hoàn thành và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển đặc khu Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước.

Công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh kinh tế, văn hóa, tư tưởng...; đấu tranh với các loại tội phạm về ma túy, tội phạm nguy hiểm... được chỉ đạo triển khai quyết liệt, đạt nhiều kết quả nổi bật. Chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời đề ra các chủ trương, đối sách phù hợp, xử lý tốt các tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội để phát triển.

11. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng

Công tác đối ngoại gắn với quốc phòng, an ninh, biên giới tiếp tục được mở rộng, đi vào chiều sâu và đạt kết quả thực chất. Tích cực củng cố, nâng tầm, mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác ở các nước láng giềng, đối tác truyền thống, các nước có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với Việt Nam như: Lào, Campuchia, Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Pháp, Canada...

Từ năm 2021 đến nay, tỉnh Khánh Hòa đã ký kết mới 09 thỏa thuận quốc tế (TTQT) cấp tỉnh[29]; 05 TTQT của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh với

---

[29] (1) Bản ghi nhớ giữa Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Hội đồng Lập pháp thành phố Xanh Pê-téc-bua, Liên bang Nga; (2) Bản Ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2022– 2026 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và chính quyền tỉnh Ắt ta-pư (CHDCND Lào); (3) Bản Ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2022– 2026 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và chính quyền tỉnh Chăm-pa-sắc (CHDCND Lào); (4) Biên bản hợp tác giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Thủ đô Viêng Chăn (CHDCND Lào) giai đoạn 2024-2028; (5) Bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Chính phủ Vùng lãnh thổ Bắc Australia (Australia) giai đoạn 2023-2028; (6) Bản ghi nhớ tăng cường hợp tác giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Chính quyền thành phố Ulsan (Đại Hàn Dân Quốc); (7) Biên bản ghi nhớ tiến tới thống nhất hợp tác giữa tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Hiroshima (Nhật Bản); (8) Bản ghi nhớ hợp tác trong giai đoạn 2025-2028 giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Cộng đồng đô thị Lorient, tỉnh Morbihan, Cộng hòa Pháp và thành phố

các đối tác nước ngoài[30], trong đó, Khánh Hòa đã mở rộng quan hệ hợp tác mới với 03 địa phương nước ngoài, bao gồm: Thủ đô Viêng Chăn (Lào), tỉnh Hiroshima (Nhật Bản) và Cộng đồng Đô thị Lorient (Pháp), khẳng định tầm nhìn chiến lược và sự chủ động của tỉnh trong hội nhập quốc tế. Đồng thời, tỉnh luôn chú trọng việc triển khai có hiệu quả các thỏa thuận đã ký kết nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác ngoại giao văn hóa tiếp tục bám sát các mục tiêu, định hướng và chương trình phát triển trọng tâm của tỉnh, thông qua việc tổ chức các sự kiện mang tầm quốc tế tại địa phương[31], thúc đẩy hoạt động giao lưu nghệ thuật ở nước ngoài[32] và tăng cường bảo tồn, phát huy các di sản UNESCO trên địa bàn tỉnh, qua đó gắn kết ngoại giao văn hóa với kinh tế và đối ngoại, phát huy lợi thế địa phương, huy động nguồn lực và củng cố vị thế Khánh Hòa như một trung tâm du lịch và hợp tác quốc tế.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Giai đoạn 2021 - 2025, bối cảnh thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, bất ổn, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, xuất hiện những thay đổi mang tính thời đại, nhiều vấn đề rất mới, chưa có tiền lệ, đặc biệt là đại dịch Covid-19, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, sâu sắc và toàn diện, nhất là trí tuệ nhân tạo; các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng phức tạp. Kinh tế thế giới suy giảm và bất ổn dưới tác động của xung đột thương mại, sự điều chỉnh chính sách thương mại của nước lớn và những vấn đề an ninh toàn cầu.

Tình hình trong nước bị tác động sâu sắc bởi những yếu tố bất lợi từ bên ngoài, chịu ảnh hưởng nặng nề, kéo dài của đại dịch Covid-19, thảm họa thiên tai, xung đột thương mại... vừa phải xử lý các hạn chế, bất cập nội tại kéo dài, vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp, đột xuất mới phát sinh.

Lorient, tỉnh Morbihan, Cộng hòa Pháp; (9) Thỏa thuận hợp tác phát triển giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và SK Innovation Co.,Ltd. (Hàn Quốc).

[30] (1) Bản Ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2021- 2025 giữa Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Sở Tưpháptỉnh Ắt-ta-pư, chính quyền tỉnh Ắt-ta-pư, CHDCND Lào; (2) Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2025-2030 giữa SởTưpháptỉnhKhánhHòa,UBNDtỉnhKhánhHòavàSởTưpháptỉnhẮt-ta-pư,ChínhquyềntỉnhẮt-ta-pư,CHDCND Lào; (3) Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2025-2030 giữa Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Khánh Hòa và Sở Tư pháp tỉnh Chăm-pa-sắc, Chính quyền tỉnh Chăm-pa-sắc, CHDCND Lào; (4) Bản ghi nhớ hợp tác giữa Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận với Phòng Thương mại và Công nghiệp Riyadh, Ả-rập Xê-út; (5) Bản ghi nhớ giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận và Hiệp hội Hợp tác Kinh doanh nông nghiệp Hà Lan– Việt Nam, Vương quốc Hà Lan.

[31] Các sự kiện như: Festival Biển Nha Trang– Khánh Hòa năm 2023, Liên hoan Du lịch Biển Nha Trang các năm 2022 và 2024; Lễ hội Nho– Vang Ninh Thuận năm 2023; Lễ hội "Xin chào Việt Nam" (Namaste Vietnam) năm 2023 và 2024; Hội nghị "Gặp gỡ Indonesia" và "Gặp gỡ Khánh Hòa– Indonesia" năm 2024; Lễ hội Vịnh Ánh sáng quốc tế 2024; Hội nghị Xúc tiến du lịch Ấn Độ– Khánh Hòa năm 2024; Liên hoan quốc tế nhạc Jazz lần thứ nhất tại TP. Nha Trang; chương trình liên kết điện ảnh và du lịch "Đôi cánh diệu kỳ"; cùng lễ trao Giải thưởng điện ảnh Cánh Diều các năm 2022, 2023, 2024 tại Khánh Hòa.

[32] Tổ chức 02 đoàn nghệ thuật của tỉnh đi biểu diễn tại Ấn Độ (đoàn nghệ thuật Khánh Hòa tháng 10/2023; đoàn nghệ thuật tỉnh Ninh Thuận tháng 07/2024); 01 đoàn đi biểu diễn, giao lưu tại Hàn Quốc tháng 10/ 2025.

Trong bối cảnh rất nhiều khó khăn, thách thức, với ý chí, khát vọng phát triển, kiến tạo tương lai, tư duy đổi mới, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; tình hình kinh tế - xã hội nước ta đạt nhiều kết quả tích cực. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, ổn định vĩ mô được giữ vững, lạm phát cơ bản được kiểm soát; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; quốc phòng, an ninh được bảo đảm. Đặc biệt nhiều quyết sách mang tính lịch sử đã được ban hành và thực hiện, có ý nghĩa chiến lược, nhất là cuộc "cách mạng" về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, các Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị…

Cùng với cả nước, tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen. Song dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, hai tỉnh đã vững vàng vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được những kết quả to lớn, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng Đảng. Đồng thời, hai tỉnh luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Trung ương, khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quốc hội ban hành Nghị quyết số 55/2022/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh và Nghị quyết số 189/2025/QH15, ngày 19/02/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận - mở ra quyết sách chiến lược và tạo không gian phát triển đột phá của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn tới.

Việc hợp nhất hai tỉnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là tầm nhìn chiến lược về không gian phát triển, lợi thế so sánh và sức mạnh nội sinh; tạo nền tảng vững chắc để tỉnh Khánh Hòa tăng tốc, bứt phá, phát triển nhanh, bền vững và toàn diện.

1. Tồn tại, hạn chế

- Kinh tế tuy có sự tăng trưởng cao hơn bình quân cả nước song chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh và thiếu bền vững, chưa biến *"lợi thế so sánh thành lợi thế cạnh tranh"*. Công nghiệp tăng trưởng chưa cao, chưa đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng kinh tế của tỉnh; ngành năng lượng tái tạo còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; tiến độ các dự án hạ tầng truyền tải điện chậm. Chất lượng dịch vụ du lịch chưa cao, sức cạnh tranh trên thị trường còn thấp. Công nghiệp văn hóa chưa phát triển.

- Nguồn thu ngân sách từ hoạt động của doanh nghiệp chưa thật sự bền vững, còn phụ thuộc vào một số doanh nghiệp lớn và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt đất, mặt nước.

- Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư hiệu quả chưa cao; kết quả thu hút các nhà đầu tư chiến lược còn hạn chế, chưa phát huy tối đa cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua; các động lực tăng trưởng mới chậm được khơi thông. Giải ngân vốn đầu tư công chậm; các dự án có quy mô lớn tạo động lực tăng trưởng chậm được triển khai. Việc xử lý, tháo gỡ các dự án, vụ việc tồn đọng; xử lý kiến nghị của các doanh nghiệp có lúc còn chưa kịp thời, còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác cải cách hành chính chuyển biến chậm, nhất là các chỉ số thước đo về sự hài lòng của người dân và môi trường đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp của tỉnh đạt thấp.

- Hoạt động khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo chưa có sự đột phá, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; một bộ phận cán bộ, kể cả lãnh đạo chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đời sống của một bộ phận người dân vẫn còn khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe có mặt còn hạn chế. Quản lý về khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên còn tình trạng lấn chiếm đất công, khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra ở một số địa phương. Công tác ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai còn nhiều hạn chế trong khi tình hình thời tiết, thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp và khó lường, đã gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh[33].

- Tình hình an ninh, trật tự cơ bản ổn định, tuy nhiên có nơi, có thời điểm còn xảy ra một số vụ việc khiếu kiện đông người. Công tác quản lý về an ninh mạng, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên không gian mạng còn gặp nhiều khó khăn.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan: Tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, chưa có tiền lệ, nhất là đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu, thiên tai; các cuộc xung đột trên thế giới xảy ra, tăng trưởng thấp, thương mại và đầu tư suy giảm của kinh tế toàn cầu…

b) Nguyên nhân chủ quan: Năng lực dự báo chưa theo kịp yêu cầu phát triển; nhận thức, khả năng cụ thể hoá, tổ chức triển khai của một số cấp uỷ, chính quyền vẫn còn hạn chế. Công tác điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn lơ là, bị động, lúng túng. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa

---

[33] Đợt mưa lũ, ngập lụt từ ngày 16-25/11/2025 xảy ra trên địa bàn tỉnh đã làm cho 22 người chết, 20 người bị thương; tổng số nhà sập hoàn toàn là 105 căn nhà, hư hỏng là 909 căn nhà; ước tính thiệt hại là khoảng 8.010,18 tỷ đồng.

phương chưa đồng bộ, chặt chẽ. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tình hình mới, còn có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ; công tác theo dõi, đôn đốc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thường xuyên, chưa thực chất.

3. Bài học kinh nghiệm

Luôn bám sát chặt chẽ các nghị quyết, chỉ thị, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới thực chất phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trọng tâm là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, khả năng dự báo đúng tình hình để cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết, chương trình của tỉnh. Tập trung triển khai các đột phá chiến lược, hiện thực hóa các nghị quyết, chương trình, đề án đã ban hành với nhiều định hướng mới, sáng tạo và tháo gỡ những điểm nghẽn, khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

Trong quá trình lãnh đạo phải giữ vững các nguyên tắc xây dựng Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ. Thực hiện kiên quyết, kiên trì, với quyết tâm chính trị cao, hành động mạnh mẽ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ, gần dân, sát dân, vì dân.

Bám sát thực tiễn, nắm chắc và dự báo đúng tình hình; phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời, phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công, phân cấp, phân quyền bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; kiểm tra, giám sát chặt chẽ bảo đảm thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm "Dân là gốc". Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền lợi, chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân với phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng*"; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Thường xuyên gặp gỡ, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, đảng viên và Nhân dân; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ. Tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026-2030

1. Công tác thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước

- Tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp thu, nghiên cứu và cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là các lĩnh vực liên quan đến chủ trương, chính sách qua các Luật và các văn bản Luật và hướng dẫn có liên quan khác.

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa kịp thời các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025–2030, các nghị quyết về phát triển kinh tế – xã hội, tài chính – ngân sách, đầu tư công, cơ chế đặc thù.

- Lồng ghép đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ các nghị quyết của Đảng vào công tác tham mưu kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, kế hoạch tài chính – ngân sách, kế hoạch đầu tư công, cơ chế – chính sách tài chính – ngân sách cho từng giai đoạn và hằng năm; đảm bảo bám sát mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

3. Chỉ tiêu kinh tế

a) Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hàng năm đạt 11 - 12%.

(2) GRDP bình quân đầu người hàng năm tăng 14%. Đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố có thu nhập bình quân đầu người cao nhất.

(3) Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu GRDP theo ngành kinh tế đạt 90% trở lên.

(4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2030 đạt 35%.

(5) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 55%.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân hàng năm đạt 11%.

(7) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 12%. Đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành thu ngân sách nội địa cao nhất.

(8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.050 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm trên 20%, gấp 2,1 lần so với giai đoạn 2021 - 2025.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 70%.

b) Về văn hóa - xã hội

(1) Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78.

(2) Tuổi thọ trung bình 75,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt 68 năm.

(3) Đến năm 2030, toàn tỉnh có 40 giường bệnh và 14 bác sĩ trên 10.000 dân.

(4) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực đô thị đến năm 2030 đạt 90%.

(5) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 90%; trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 40%.

(6) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5 điểm%/năm.

c) Về môi trường

(1) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 47%.

(2) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 90,2%.

(3) Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 100%, tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững.

Rà soát, kiến nghị Trung ương sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới... Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để phát triển các lĩnh vực kinh tế, trong đó ưu tiên cơ chế, chính sách phát triển kinh tế biển, công nghiệp chế biến, công nghệ cao, công nghiệp năng lượng, phát triển đô thị, du lịch, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

Tiếp tục cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Năm 2026, cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024. Phấn đấu đến năm 2030, Khánh Hòa thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố cả nước có chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cao nhất cả nước.

Đẩy mạnh đổi mới, hoàn thiện các quy định, chính sách an sinh xã hội, chính sách giảm nghèo đa chiều bền vững, chính sách cho người có công, gia đình chính sách theo hướng toàn diện, bao trùm, để mọi người dân được hưởng thành quả phát triển, theo quan điểm chỉ đạo "không để ai bị bỏ lại phía sau". Hoàn hiện đồng bộ các quy định, chính sách bảo vệ môi trường, sinh thái, thích

ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu; quán triệt đầy đủ quan điểm "không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; chủ động xây dựng cơ chế chính sách phát triển xanh".

b) Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính.

- Cơ cấu lại nền kinh tế

+ *Về kinh tế biển:* Phát triển toàn diện kinh tế biển gắn với nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên biển và kiểm soát tài nguyên biển; đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm theo hướng phát triển: (i) Dịch vụ, du lịch biển chất lượng cao; (ii) Khu công nghiệp, khu kinh tế biển gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; (iii) Nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, nhất là nuôi biển công nghệ cao, thân thiện với môi trường; sản xuất tôm giống chất lượng cao của khu vực; (iv) Dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng biển, vận tải biển - hàng không; (v) Kinh tế biển - đảo; (vi) Triển khai, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

+ *Về công nghiệp:* Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng công nghiệp theo hướng nhanh, bền vững và là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách. Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng thông qua ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại hóa sản xuất và tăng cường tự động hóa. Huy động vốn đầu tư, đào tạo nhân lực công nghệ cao và triển khai hệ thống quan trắc môi trường tự động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, thực hiện quản lý rủi ro môi trường.

Tập trung thu hút, phát triển các ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao (công nghệ thông tin; công nghệ số; đổi mới sáng tạo; công nghệ sinh học; điện tử; bán dẫn; công nghệ đại dương); công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; chế biến nông sản (từ sản phẩm thế mạnh của tỉnh); công nghiệp môi trường;... Tập trung phát triển trung tâm công nghiệp bán dẫn, công nghiệp trí tuệ nhân tạo AI, trung tâm dữ liệu quốc gia khu vực.

+ *Về năng lượng:* Phát triển Khánh Hòa mới trở thành trung tâm năng lượng sạch, năng lượng tái tạo Quốc gia, trong đó tập trung phát triển điện gió ven biển và ngoài khơi, điện mặt trời, điện khí LNG, năng lượng hydrogen xanh, điện hạt nhân, thủy điện tích năng theo quy hoạch được duyệt gắn với chiến lược giảm phát thải carbon. Phối hợp với Trung ương triển khai dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, phấn đấu hoàn thành và đưa vào vận hành theo đúng

kế hoạch đề ra. Giai đoạn 2026-2030, tốc độ phát triển ngành năng lượng của tỉnh bình quân tăng 20%/năm. Đến năm 2030, phấn đấu đưa vào khai thác vận hành 14.000MW; tỷ lệ năng lượng tái tạo chiếm trên 80% tổng công suất điện. Xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về năng lượng tái tạo để phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

+ *Về du lịch, dịch vụ:* Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, có hàm lượng trí thức và công nghệ cao, trong đó chú trọng phát triển du lịch, dịch vụ logistics, kinh tế số theo hướng đổi mới sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh. Hình thành các trung tâm thương mại tầm cỡ quốc gia, quốc tế; các tuyến phố thương mại, tài chính, du lịch. Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Chú trọng phát triển các cảng tổng hợp, chuyên dùng cho tàu biển trọng tải lớn; các dịch vụ logistics chất lượng cao có khả năng kết nối với các trung tâm logistics trong và ngoài nước. Phát triển các ngành dịch vụ cung cấp đầu vào và sử dụng đầu ra của ngành dịch vụ vận tải và dịch vụ logistics, trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ phục vụ cho vận tải biển và các dịch vụ khác như e-logistics, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính - ngân hàng; ưu tiên phát triển dịch vụ gắn với thương mại hàng hóa, xuất - nhập khẩu và các dịch vụ đi kèm.

Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng Khánh Hòa trở thành trung tâm du lịch quốc tế, tập trung vào các loại hình du lịch biển, đảo chất lượng cao; du lịch hội nghị, hội thảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, du lịch di sản văn hóa, du lịch tâm linh gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa. Phát triển hệ thống dịch vụ phụ trợ, liên kết các tuyến du lịch liên vùng, quốc tế. Phát triển các khu đô thị, khu du lịch, điểm du lịch cấp quốc gia, khu vực trọng điểm du lịch vùng, trong đó Nha Trang và Vĩnh Hy phát triển du lịch biển và khám phá các di tích lịch sử Quốc gia; khu vực Bắc Vân Phong là đô thị du lịch biển đẳng cấp quốc tế; khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, Khu du lịch Ninh Chử hướng thành khu du lịch quốc gia; Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa, Vườn Quốc gia Phước Bình, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh,... phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm. Đến năm 2030, tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch trong GRDP là 15%, đóng góp vào thu ngân sách của tỉnh 20%, tạo việc làm cho trên 300.000 lao động.

+ *Về đô thị, xây dựng:* Xây dựng phát triển đô thị đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn thành phố trực thuộc Trung ương. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững. Phát triển đô thị theo mô hình mạng lưới, xanh, thông minh và bền vững; có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp, đồng bộ, hiện đại; có môi trường và chất lượng sống đô thị tốt. Xây dựng nền tảng quản lý đô thị số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo

trong điều hành, quản lý phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Tăng cường khai thác sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị. Phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, bền vững; kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

+ *Về nông, lâm, thủy sản:* Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp (bao gồm: nông, lâm nghiệp, thủy sản) theo hướng phát triển bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, gắn với công nghiệp chế biến hiện đại nâng cao hiệu quả sản xuất. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, tập trung, quy mô lớn; phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn; bảo vệ và phát triển rừng, tăng chất lượng rừng trồng và phát triển dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái, tín chỉ các-bon; tuân thủ các quy định chống khai thác IUU, nuôi biển công nghệ cao, xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Phát triển các sản phẩm đặc thù, sản phẩm chủ lực đạt thương hiệu cấp quốc gia và cấp tỉnh, đẩy mạnh chương trình OCOP[34]; mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo hướng bền vững, có thương hiệu, chất lượng, an toàn thực phẩm và đảm bảo tính minh bạch về truy xuất nguồn gốc. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ số, gắn với chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Cơ cấu lại các lĩnh vực trọng tâm

+ Tăng cường công tác quản lý và phát triển bền vững nguồn thu ngân sách nhà nước; phấn đấu đến năm 2030 là địa phương tự cân đối ngân sách nhà nước. Tập trung đẩy mạnh nguồn thu từ phát triển mới các khu công nghiệp, khu vực sản xuất kinh doanh, nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước từ các dự án mới dự kiến đi vào hoạt động giai đoạn 2026-2030 và mở rộng khai thác các nguồn thu mới, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án đầu tư giai đoạn 2025 - 2030.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước đầu tư các công trình trọng điểm, hạ tầng chiến lược, phát huy vai trò "đầu tàu" dẫn dắt, thúc đẩy tăng trưởng của nguồn vốn đầu tư công. Phấn đấu tổng số các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giảm từ 25 - 30% so với giai đoạn 2021-2025. Cơ cấu lại chi ngân sách, tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên và các khoản chi đầu tư không đem lại hiệu quả kinh tế. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư

---

[34] Sầu riêng, nho, táo, trôm, măng tây…

công. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

+ Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng; đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, sở hữu chéo, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát hoạt động tài chính, ngân hàng.

- Cơ cấu lại các khu vực kinh tế

+ Phát huy vai trò chủ đạo, đóng góp kinh tế của các doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Khánh Việt và Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thực sự hoạt động theo cơ chế thị trường, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Đổi mới các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ hoạt động của kinh tế tập thể; tăng cường hỗ trợ cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường. Tiếp tục sắp xếp, cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

+ Phát triển kinh tế tư nhân nhanh bền vững, hiệu quả, thật sự trở thành một động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế của tỉnh. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phấn đấu đến năm 2030 có 35.000 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh, trong đó có ít nhất 01 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 12 - 14%/năm; đóng góp khoảng 60 - 65% GRDP của tỉnh, trên 65% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho khoảng 85 - 87% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 12-14%/năm. Thu hút được một số tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có thương hiệu quốc gia, từng bước vươn ra khu vực, hoạt động trong các ngành mũi nhọn như: du lịch - dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo. Khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

+ Triển khai hiệu quả Đề án định hướng thu hút FDI thế hệ mới sau khi được Bộ Chính trị thông qua. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; tập trung chủ yếu cho phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, phát thải thấp. Thúc đẩy kết nối khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước, thực hiện có hiệu quả quá trình chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý và đào tạo nguồn nhân lực; hình thành hệ sinh thái và tăng cường chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước.

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả, tận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù để tạo đột phá trong thu hút nguồn lực, nhất là thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; quyết liệt trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tích cực đồng hành, kịp thời tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tập trung tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư, nhằm khơi thông nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Triển khai hiệu quả mô hình khu thương mại tự do, khu phi thuế quan sau khi được Trung ương thông qua, với cơ chế quản lý linh hoạt, môi trường đầu tư minh bạch và chính sách ưu đãi mang tính cạnh tranh.

c) Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới

Tập trung đầu tư, xây dựng các tuyến đường giao thông trọng điểm quốc gia và của tỉnh; đầu tư hoàn thành tuyến đường Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; các tuyến đường ven biển, liên vùng; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để triển khai dự án đường sắt cao tốc Bắc – Nam qua địa bàn tỉnh. Phát triển hệ thống cảng biển Khánh Hòa, Khu bến Cà Ná và Ninh Chử thành cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I; phát triển Vân Phong thành cảng trung chuyển quốc tế, có bến cảng tổng hợp, container, bến cảng khách quốc tế; chuyển đổi công năng Cảng Nha Trang thành bến khách đầu mối du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế. Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, đầu tư Cảng hàng không Vân Phong, đầu tư sân bay Thành Sơn thành Cảng hàng không lưỡng dụng.

Đầu tư đồng bộ hạ tầng Khu Kinh tế Vân Phong; thành lập khu kinh tế ven biển phía Nam của tỉnh khi đủ điều kiện theo quy định; đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng KCN Dốc Đá Trắng; thu hút đầu tư hạ tầng các KCN, CCN theo quy hoạch được duyệt, nhất là KCN tại Ninh Xuân, Ninh Diêm,... Tập trung phát triển hạ tầng tiếp giáp với các khu công nghiệp tiềm năng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối vào các khu công nghiệp. Đầu tư, xây dựng hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá kinh tế - xã hội. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng truyền tải, kết nối lưới điện quốc gia với hệ thống trạm 500KV, 220KV. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị hạ tầng để trung ương triển khai thực hiện dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, phấn đấu hoàn thành và đưa vào vận hành theo đúng kế hoạch của Trung ương. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, các công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới như:

Sửa chữa, nâng cấp Hồ Đá Bàn; Hồ chứa nước Sông Búng; Hồ chứa nước Sông Cạn; Hệ thống kênh tưới sông Than; Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu.

Hoàn thiện hệ thống quy hoạch. Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để phù hợp với ranh giới, không gian phát triển, chiến lược phát triển của tỉnh sau hợp nhất. Mở rộng không gian phát triển kinh tế, xã hội, tiến tới mở rộng trung tâm hành chính Nha Trang - Cam Lâm. Quản lý chặt chẽ và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch gắn với huy động và khai thác các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng và cơ cấu lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới. Phát huy các thế mạnh, nhất là thế mạnh về biển, du lịch để phối hợp, gắn kết với các địa phương trong và ngoài vùng, nhất là trong xúc tiến đầu tư, thương mại, kết nối du lịch, phát triển các cụm liên kết ngành, liên tỉnh, liên vùng. Tích cực, chủ động mở rộng, nâng tầm quan hệ kinh tế của tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc tế nhằm phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

5. Đẩy mạnh thực hiện đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW

Phát triển tiềm lực, hạ tầng cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đến năm 2030 phấn đấu Khánh Hòa thuộc nhóm 10 tỉnh/thành phố dẫn đầu trong cả nước. Tập trung các nhóm lĩnh vực có thế mạnh: Hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, năng lượng, công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, Internet vạn vật,...), ứng dụng công nghệ số vào dịch vụ, du lịch, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao. Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

Tập trung nguồn lực cho nghiên cứu, ứng dụng thành tựu mới của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ các sản phẩm hàng hóa, thương hiệu; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ doanh nghiệp sản xuất có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương.

Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, nền tảng ứng dụng thông minh cho chính quyền số hiện đại phục vụ cho tất cả người dân và doanh nghiệp. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu tỉnh, cơ sở dữ liệu các ngành. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu. Đến năm 2030, tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trên 85%, tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động tế bào 5G đạt 100%. Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", đào tạo, cập nhật kỹ năng số cho người dân để khai thác tối đa các dịch vụ số.

6. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất và thể chất người học

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về "Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045". Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đến năm 2030, phấn đấu 100% giáo viên các cấp đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; 25% giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ; có ít nhất 05 giáo viên, cán bộ quản lý tham gia nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định; có trên 70% trường mầm non công lập và ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Đổi mới mô hình trường chuyên, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đầu tư nâng cấp Trường đại học Nha Trang thành Đại học vùng. Thu hút một số trường Đại học lớn, có uy tín trong nước mở cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu nguồn nhân lực ở những ngành nghề mới, ngành nghề cần bổ sung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường hợp tác, xã hội hóa, đa dạng hóa liên kết đào tạo; phát triển học liệu số, học máy; thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; chú trọng thu hút các nhà khoa

học giỏi, chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, nhất là các ngành khoa học cơ bản và các lĩnh vực đặc biệt quan trọng. Phát triển hài hòa giáo dục và đào tạo giữa các vùng, ưu tiên vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách.

7. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

Xây dựng và lan tỏa hệ giá trị con người Khánh Hoà với phẩm chất: hiền hoà, hiếu khách nghĩa tình và năng động. Xây dựng giá trị vùng đất Khánh Hoà với các đặc trưng: thiên nhiên tươi đẹp - văn hoá đa dạng - xã hội văn minh - Nhân dân hạnh phúc. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá. Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá các giá trị văn hóa của địa phương. Huy động mọi nguồn lực xây dựng và phát triển văn hoá, con người; phấn đấu mức chi cho văn hoá cao hơn mức chi trung bình trong cả nước trong tổng chi ngân sách của tỉnh; xây dựng, phát triển nguồn nhân lực văn hóa, nhất là nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật truyền thống. Phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa.

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, giữa các tầng lớp nhân dân; chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo tồn và phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là giá trị các di sản văn hóa tiêu biểu tầm vóc quốc gia, quốc tế. Xây dựng văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức doanh nhân. Phát triển con người Khánh Hòa tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng tỉnh Khánh Hòa ngày càng phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, hiện đại, chất lượng, hiệu quả bền vững, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Phát triển y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại, phát triển đồng bộ từ tuyến tỉnh đến cơ sở theo hướng phát triển cân đối, hài hòa giữa công tác khám chữa bệnh với y tế dự phòng…. nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế có năng lực chuyên môn và chuyên sâu. Có chính sách để đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế, thích ứng với già hóa dân số; phấn đấu tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống, mức sinh thay thế là 2,1 con/phụ nữ. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96% dân số vào năm 2026, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở

thành Bệnh viện của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

Tiếp tục đổi mới, thực hiện bảo đảm an sinh xã hội theo hướng toàn diện, hiệu quả, bao trùm và bền vững. Triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, giảm nghèo bền vững, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; làm tốt công tác bình đẳng giới. Đẩy mạnh giải quyết việc làm gắn với nâng cao thu nhập cho người lao động thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, nâng cao tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%. Đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội đồng bộ trong các khu kinh tế, khu công nghiệp (nhà ở, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa...) để đảm bảo an sinh cho người lao động.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; nâng số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số. Ưu tiên bố trí nguồn lực để ổn định các điểm dân cư và xây dựng các mô hình sản xuất, góp phần cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, phù hợp với tập quán sinh hoạt, sản xuất của đồng bào dân tộc. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ những quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; vận động tổ chức, tín đồ tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, xây dựng cuộc sống "tốt đời đẹp đạo"; tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an ninh tôn giáo; ngăn chặn kịp thời các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi gây bức xúc trong xã hội, chia rẽ Nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo.

8. Quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, khoáng sản quan trọng; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Quản lý, bảo vệ chặt chẽ, khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên. Nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng đất; hoàn thiện đồng bộ dữ liệu đất đai. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, ngăn chặn ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, duy trì cân bằng sinh thái; thúc đẩy chương trình bảo tồn quỹ gen và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học...; giảm thiểu chất thải nhựa, ô nhiễm chất thải nhựa; xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

Nâng cao năng lực dự báo, chủ động phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại và đảm bảo an toàn tính mạng cho Nhân dân; bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nhất là vùng ven

biển, cửa sông, khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở. Bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển, góp phần tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia[35]; tiếp tục bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia Phước Bình, Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa, Khu dự trữ thiên nhiên Đầm Nại..., gắn với phát triển du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học và tham quan, trải nghiệm phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

9. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển

Quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, nâng cao chất lượng, sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tăng cường đầu tư nguồn lực quốc phòng, an ninh, xây dựng các công trình quốc phòng có tính lưỡng dụng cao và hiện đại, đảm bảo đủ khả năng giữ vững khu vực phòng thủ, ưu tiên công trình phòng thủ ven biển, đảo, địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh. Xây dựng đặc khu Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, mất an ninh, trật tự từ sớm, từ xa. Chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, triệt phá các băng nhóm tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao, làm giảm số vụ phạm pháp hình sự trên mức bình quân giảm của cả nước; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa cháy, nổ, giảm thiểu tai nạn giao thông; đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Đề án 06.

10. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển của tỉnh

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các

---

[35]Khu bảo tồn biển Vịnh Nha Trang, Khu bảo tồn biển Núi Chúa; Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại: vịnh Vân Phong, vùng biển Cam Lâm – Cam Ranh, Vịnh Phan Rang

hoạt động đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân. Tiếp tục củng cố và phát triển các mối quan hệ hợp tác, hữu nghị có chọn lọc theo hướng đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, hiệu quả, tạo ra sự tin cậy lẫn nhau. Duy trì quan hệ với các đối tác truyền thống như Lào, Campuchia; đồng thời nghiên cứu thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài trên các lĩnh vực ưu tiên của địa phương, đặc biệt đẩy mạnh quan hệ hợp tác hữu nghị ở cấp địa phương với các thị trường trọng điểm, thị trường lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Singapore, Thái Lan, Hoa Kỳ, EU, Úc, Canada...; đẩy mạnh khai thác các thị trường tiềm năng như Ấn Độ, Trung Á, Đông Âu, Bắc Âu, Trung Đông - Châu Phi...

Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ. Tăng cường hoạt động ngoại giao kinh tế; tận dụng hiệu quả các thỏa thuận, hợp tác quốc tế, nhất là các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới; đẩy mạnh kết nối, tranh thủ sự hỗ trợ kết nối kêu gọi đầu tư qua các kênh ngoại giao, tham tán Việt Nam tại các nước, các tổ chức tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư nước ngoài. Thúc đẩy hình thành và triển khai hiệu quả các khuôn khổ hợp tác, liên kết song phương và đa phương trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới; thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Nâng cao hiệu quả của ngoại giao văn hoá; chú trọng các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng.

11. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tiếp tục hoàn thiện việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; đảm bảo tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân; đảm bảo dân chủ công khai trong thảo luận, chất vấn; thực hiện tốt tiếp xúc, giải quyết kiến nghị của cử tri, công tác giám sát, thẩm tra của hội đồng nhân dân, các ban của hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; phối hợp tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định.

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá hàng năm; tiếp tục triển khai toàn diện đề án vị trí việc làm và bộ công cụ đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công tác (KPI) để tạo bước chuyển biến thực chất, khách quan trong đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong thực

hiện nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Xây dựng chính quyền vững mạnh, thân thiện. Tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, Khánh Hòa thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước về xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS).

12. Tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đảm bảo tiến độ theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021-2025 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2030 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

(Gửi kèm phụ lục báo cáo)

Kính báo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, HP, HT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Phong

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 248 /BC-UBND ngày 16 /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021-2025					Bình quân giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030					Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
I	**KINH TẾ**														
I.1	**Chỉ tiêu tổng hợp**														
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	98.93	115.43	109.90	110.53	107.11	108.24	110.02	110.36	111.01	112.40	113.21	111.39	
*	GRDP theo ngành kinh tế:	%	99.30	116.38	110.67	110.92	107.10	108.73	110.18	110.42	111.23	112.70	113.57	111.61	
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	105.11	105.75	105.44	104.38	100.83	104.29	102.81	103.00	103.20	103.48	103.60	103.22	
-	Công nghiệp và xây dựng	%	103.12	115.51	115.94	118.08	108.81	112.15	114.42	113.71	114.46	117.09	118.03	115.53	
+	*Công nghiệp*	*%*	*104.27*	*114.76*	*114.81*	*120.78*	*105.90*	*111.93*	*110.80*	*107.93*	*110.80*	*111.50*	*111.80*	*110.56*	
+	*Xây dựng*	*%*	*100.86*	*117.03*	*118.18*	*112.88*	*114.83*	*112.57*	*121.30*	*123.75*	*120.00*	*124.90*	*125.80*	*123.13*	
-	Dịch vụ	%	94.38	121.59	108.72	107.65	107.81	107.68	108.90	109.68	110.48	110.89	111.45	110.28	
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	95.41	106.00	101.59	105.95	107.28	103.15	108.00	109.70	108.26	108.38	108.40	108.55	
2	GRDP theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	66,596.0	76,869.1	84,478.0	93,374.9	100,017.5		110,038.2	121,440.9	134,809.5	151,519.7	171,535.3		
*	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	60,460.5	70,365.4	77,870.8	86,374.8	92,507.6		101,927.6	112,543.8	125,177.6	141,080.6	160,219.4		
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	11,701.1	12,373.7	13,047.1	13,619.1	13,731.7		14,117.5	14,541.1	15,006.4	15,528.6	16,087.6		
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	21,293.6	24,596.4	28,516.9	33,673.1	36,641.2		41,925.3	47,674.6	54,568.6	63,894.3	75,414.2		
+	*Công nghiệp*	*Tỷ đồng*	*14,244.1*	*16,346.5*	*18,767.5*	*22,668.0*	*24,004.4*		*26,596.9*	*28,705.2*	*31,805.3*	*35,462.9*	*39,647.6*		
+	*Xây dựng*	*Tỷ đồng*	*7,049.5*	*8,249.9*	*9,749.3*	*11,005.1*	*12,636.8*		*15,328.4*	*18,969.4*	*22,763.3*	*28,431.3*	*35,766.6*		
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	27,465.8	33,395.2	36,306.8	39,082.7	42,134.7		45,884.7	50,328.2	55,602.6	61,657.7	68,717.5		
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	6,135.6	6,503.7	6,607.2	7,000.1	7,509.9		8,110.7	8,897.0	9,631.9	10,439.1	11,315.9		
3	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	120,803.2	143,326.6	165,137.9	190,338.9	209,341.9		238,588.1	275,698.0	318,904.0	372,646.7	441,182.0		
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	22,334.2	24,252.4	26,731.7	28,208.5	28,560.7		30,197.0	31,706.0	33,567.0	35,565.6	37,770.0		
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	39,945.8	48,471.5	59,206.6	73,642.6	81,610.9		95,015.9	112,498.3	133,094.2	161,273.3	198,605.0		
+	*Công nghiệp*	*Tỷ đồng*	*28,656.0*	*34,208.3*	*42,328.7*	*54,621.5*	59,123.9		*66,253.7*	*77,049.0*	*88,505.2*	*103,353.0*	*122,695.0*		
+	*Xây dựng*	*Tỷ đồng*	*11,289.8*	*14,263.2*	*16,877.9*	*19,021.1*	22,487.1		*28,762.2*	*35,449.3*	*44,589.0*	*57,920.3*	*75,910.0*		
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	47,599.5	58,775.4	66,654.1	74,601.2	83,888.4		96,206.5	111,688.6	130,059.8	150,905.0	178,298.0		
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	10,923.7	11,827.3	12,545.5	13,886.5	15,281.9		17,168.7	19,805.1	22,183.0	24,902.8	26,509.0		
4	Cơ cấu GRDP (giá hiện hành)	%	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00		100.00	100.00	100.00	100.00	100.00		
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	18.49	16.92	16.19	14.79	13.64		12.66	11.50	10.53	9.54	8.56		
-	Công nghiệp và xây dựng	%	33.07	33.82	35.85	38.47	38.98		39.82	40.80	41.73	43.28	45.02		
+	*Công nghiệp*	%	*23.72*	*23.87*	*25.63*	*28.20*	*28.24*		*27.77*	*27.95*	*27.75*	*27.73*	*27.81*		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021-2025					Bình quân giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030					Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
+	*Xây dựng*	%	*9.35*	*9.95*	*10.22*	*10.27*	*10.74*		*12.06*	*12.86*	*13.98*	*15.54*	*17.21*		
-	Dịch vụ	%	39.40	41.01	40.36	39.40	40.07		40.32	40.51	40.78	40.50	40.41		
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9.04	8.25	7.60	7.34	7.30		7.20	7.18	6.96	6.68	6.01		
5	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	triệu đồng/người	65.51	77.36	88.70	101.14	110.45		124.10	141.89	162.41	187.80	220.03		
	Tốc độ tăng	%	*104.6*	*118.1*	*114.6*	*114.0*	*109.2*	*112.03*	*112.4*	*114.3*	*114.5*	*115.6*	*117.2*	*114.8*	
6	Tỷ trọng kinh tế số/GRDP	%	6.67	7.14	7.67	7.79	8.00		14.0	19.0	25.0	30.0	35.0		
7	Năng suất lao động (giá so sánh)	Triệu đồng/lao động	73.41	78.59	84.90	92.34	98.23		107.88	118.43	130.77	146.40	164.81		
8	Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025	%	104.79	107.05	108.03	108.76	106.38	*106.99*	109.82	109.78	110.42	111.95	112.58	*111*	
9	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18,384.4	20,330.1	21,920.4	25,342.9	36,900.0		37,625.0	42,768.0	49,113.0	56,713.0	65,373.0	251,592	
	Tỷ lệ tăng		*101.2*	*110.6*	*107.8*	*115.6*	*145.6*	*115.22*	*102.0*	*113.7*	*114.8*	*115.5*	*115.3*	*112.1*	
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	2,997.1	3,690.6	2,621.2	2,759.0	1,800.0		1,515.0	1,800.0	2,300.0	2,800.0	3,200.0	11,615	
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	15,387.3	16,634.4	19,299.3	22,583.9	35,100.0		36,110.0	40,968.0	46,813.0	53,913.0	62,173.0	239,977	
10	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn (giá hiện hành)	Tỷ đồng	89,418.0	85,955.0	93,927.3	98,997.6	105,100.0	473,397.9	126,120.0	154,497.0	194,357.2	250,137.7	325,179.1	1,050,291.1	
11	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển	%	111.1	96.1	109.3	105.4	106.2	105.5	120.0	122.5	125.8	128.7	130.0	125.3	
12	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP	%					45.0		>55	>55	>55	>55	>55	>55	
I.2	**Chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực kinh tế**														
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%					107.9		110.5	113.0	115.5	118.0	122.0		
	Trong đó:														
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	%							110.0	112.0	113.5	116.0	118.0		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021-2025					Bình quân giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030					Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước	%							112.0	114.5	120.0	125.0	130.0		
2	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng				172,457.0	198,843.0		231,652.1	271,033.0	319,276.8	378,343.0	452,876.6		
	Tốc độ tăng	%					*115.3*		*116.5*	*117.0*	*117.8*	*118.5*	*119.7*		
3	Du lịch														
	- Đóng góp của du lịch trong GRDP	%					11.5		12.0	12.8	13.5	14.2	15.0		
	- Doanh thu du lịch	Tỷ đồng				57,055.0	66,520.2		77,496.0	90,282.9	105,631.0	124,433.3	147,453.4		
	Tốc độ tăng	%					*116.6*		*116.5*	*116.5*	*117.0*	*117.8*	*118.5*		
	- Số lượt khách	Nghìn lượt				14,318.6	16,427.8		18,892.0	21,725.8	24,984.6	28,732.3	33,042.2		
	Tốc độ tăng	%					*114.7*		*115.0*	*115.0*	*115.0*	*115.0*	*115.0*		
	Trong đó: khách quốc tế	Nghìn lượt				4,885.2	5,617.6		6,347.9	6,890.0	7,910.0	9,100.0	10,500.0		
	Tốc độ tăng	%					*115.0*		*113.0*	*108.5*	*114.8*	*115.0*	*115.4*		
	- Đóng góp du lịch vào thu ngân sách nội địa	%					7.0		9.0	13.5	15.0	18.0	20.0		
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD				2,160.5	2,350.0		2,585.0	2,895.2	3,329.5	3,928.8	4,780.0		
	Tốc độ tăng	%							*110.0*	*112.0*	*115.0*	*118.0*	*121.7*		
5	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD				1,464.8	1,510.0								
	Tốc độ tăng	%													
II	**VĂN HOÁ - XÃ HỘI**														
1	Dân số	Nghìn người	1,844.1	1,852.7	1,861.8	1,882.0	1,895.3		1,922.6	1,943.0	1,963.6	1,984.3	2,005.1		
	Tốc độ tăng	%					*100.7*		*101.44*	*101.06*	*101.06*	*101.05*	*101.05*		
2	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế	Nghìn người	907.1	978.1	995.0	1,011.2	1,018.2		1,020.0	1,025.4	1,030.9	1,035.0	1,040.8		
	Tỷ lệ lao động khu vực phi nông nghiệp	%	*67.0*	*69.3*	*70.3*	*72.6*	*75.0*		*76.0*	*77.0*	*78.0*	*79.0*	*80.0*		
	Tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp	%	*33.0*	*30.7*	*29.7*	*27.4*	*25.0*		*24.0*	*23.0*	*22.0*	*21.0*	*20.0*		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021-2025					Bình quân giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030					Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực đô thị	%											90.0		
4	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0.702	0.719	0.730	0.733	0.742		0.751	0.760	0.769	0.778	0.780		
5	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	73.7	73.7	74.1	74.6	74.6		74,8	75.0	75,2	75.4	75.5		
6	Số năm sống khoẻ	Năm											68.0		
7	Tỷ lệ đô thị hóa		55.9	55.9	55.9	55.9	55.9		56.0	59.0	63.0	67.0	70.0		
8	Giảm nghèo														
-	Tỷ lệ hộ nghèo	%				1.74	1.29								
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%				1.1	0.45		1-1,5	1-1,5	1-1,5	1-1,5	1-1,5	1-1,5	
9	Việc làm, lao động														
-	Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi	%	5.0	2.9	2.4	2.5	2.5		2.2	2.2	2.2	2.2	2.2		
-	Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị	%	5.9	3.3	2.6	2.8	3.2		2.9	2.9	2.9	2.9	2.9		
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%				79.81	80.5		81.5	83.6	85.8	87.9	90.0		
	Trong đó:														
	+ Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%				31.25	32.70		33.5	35.0	37.5	39	40.0		
10	Giáo dục, y tế														
-	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%					69.06		70.70	72.30	74.00	75.70	77.30		
-	Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ					12.00		12.5	13.0	13.5	13.5	14.0		
-	Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường					36.5		38.0	38.5	39.0	39.5	40.0		
-	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi	%					<13		<12	<11	<10	<9	<8		
-	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92.23	92.70	94.75	95.40	96.00		96.50	97.00	97.50	97.75	98.00		
-	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%					35.00		40.00	43.00	48.00	53.00	60.00		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021-2025					Bình quân giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030					Dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
III	**TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG**														
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	46.15	46.07	46.23	46.80	47.18		47.18	47.18	47.18	47.18	47.18		
2	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%					100.0		100.0	100.0	100.0	100.0	100.0		
3	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	99.4	99.5	99.6	99.7	99.8		100.0	100.0	100.0	100.0	100.0		
4	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%					86.9		87.5	88.5	89.5	90.0	90.2		
5	Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	85.00	90.00	90.00	90.00	92.86		100.0	100.0	100.0	100.0	100.0		
6	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	90.0	91.0	92.0	95.0	99.5		99.6	99.7	99.8	99.9	100.0		
7	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0		100.0	100.0	100.0	100.0	100.0		